

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 03 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 450/2025/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2025;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

+ Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP L (L1); địa chỉ: Tòa nhà L, số B T, phường H, thành phố Hà Nội. Người đại diện thao pháp luật: Ông Vũ Quốc K; chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Xuân D, sinh năm: 1991 và ông Nguyễn Đức S, sinh năm: 1988; địa chỉ: A T, phường Đ, thành phố Đà Nẵng

+ Bị đơn: Ông Bùi Huy Đ, sinh năm: 1976; Số CCCD: 049076023570; trú tại: Khố phố K, phường Đ, thành phố Đà Nẵng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Bùi Huy Đ phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP L tổng số tiền là 26.381.039 đồng (*Hai mươi sáu triệu, ba trăm tám mươi một nghìn, không trăm ba mươi chín đồng*), trong đó: Thẻ VISA: Nợ gốc: 15.026.825 đồng; Nợ lãi, phí thuế quá hạn: 11.354.214 đồng; Thẻ JCB: Không phát sinh dư nợ.

Lãi suất tính đến ngày 07/03/2026 và tiếp tục tính lãi phát sinh theo Giấy đề nghị phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 24/10/2022 giữa Ngân hàng TMCP B (Nay là ngân hàng TMCP L) và ông Bùi Huy Đ kể từ ngày 08/03/2026 cho đến khi ông Bùi Huy Đ thanh toán các khoản nợ.

2.2. Về án phí: Ông Bùi Huy Đ chịu 660.000 đồng (*Sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP L không phải chịu án phí, hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 570.000 đồng (*Năm trăm bảy mươi nghìn đồng*), tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006864 ngày

09/12/2025 của Thi hành án dân sự khu vực 10 – Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND khu vực 10 – Đà Nẵng;*
- *THADS TP. Đà Nẵng;*
- *TAND TP. Đà Nẵng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Xuân